

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-ST
Ngày 10-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HN, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Thị Thúy;
2. Bà Ngô Thị Diễm Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HN, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2020/TLST-HS, ngày 29 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Đỗ Thị A, sinh năm 1990, tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 5, phường AT, thị xã HN, Đồng Tháp; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Mua bán (bán hàng Online); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông: Đỗ Văn B, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1963; Chồng: Phạm Văn H, sinh năm 1993; Con: Phạm Ngọc H, sinh năm 2014; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án, năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 19/11/2019; Tạm giữ: Ngày 04/3/2020 đến ngày 11/3/2020 hủy bỏ biện pháp tạm giữ; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Thị Tăng C, sinh năm 1983 (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm AT A, phường AL, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. Phạm Tấn L, sinh năm 1987 (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm 5, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:* Bùi ThAnh S, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 5, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người chứng kiến:*

1. Trần Thị Ánh Ng, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 1, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. Lê Minh Ph, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 3, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 04/3/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự, Kinh tế, MA túy Công An thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp tiến hành kiểm tra hành chính căn nhà tọa lạc tại khóm 1, phường AT, thị xã HN do chị Trần Thị Tăng C, sinh năm 1983, ngụ khóm AT A, phường AL, thị xã HN, thuê để ở, phát hiện Đỗ Thị A là người ở chung nhà với C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Kiểm tra khu vực phòng ngủ Đỗ Thị A phát hiện 01 (một) hộp mủ như hình chữ nhật có nắp đậy màu trắng, kích thước 14,5cm x 7,5cm x 7,5cm bên trong có chứa 06 (sáu) bịch nylon màu trắng hàn kín, mỗi bịch đều có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghi ma túy tổng hợp. chưa xác định trọng lượng), tiếp tục kiểm tra khu vực nhà bếp phát hiện và thu giữ 01 cái ví da màu nâu bên trong có chứa 01 (một) bịch nylon màu trắng hàn kín, chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghi ma túy tổng hợp, chưa xác định trọng lượng). Lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm Công An thị xã HN đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ:

- 07 (bảy) bịch nylon màu trắng hàn kín, bên trong mỗi bịch đều có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (*nghi ma túy tổng hợp. chưa xác định trọng lượng*);

- 01 (một) bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy đá gồm có: 01 đoạn thủy tinh tự chế màu trắng (nỏ); 01 (một) chai mủ như màu trắng bạc);

- 01 (một) cây kéo băng kim loại màu trắng;

- 01 (một) cuộn băng keo màu đen đã qua sử dụng;

- 01 (một) chai gas mini màu đen;

- 01 (một) hộp quẹt gas màu xanh;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng;
- 01 (một) hộp mũ nhựa hình chữ nhật có nắp đậy màu trắng, kích thước 14,5cm x 7,5cm x 7,5cm;
- 01 (một) cái ví da màu nâu.

Quá trình điều tra, Đỗ Thị A khai nhận dụng cụ dùng để sử dụng ma túy và số ma túy bị tạm giữ là của A. Ma túy A mua trực tiếp của một người đàn ông Campuchia không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, từ cửa khẩu Dinh Bà, huyện Tân Hồng, với mục đích sử dụng. Số ma túy trên A mua 02 lần, mỗi lần mua với giá 1.000.000 đồng. Cụ thể các lần như sau:

Lần thứ 1: Ngày 27/02/2020, do biết người thanh niên Campuchia có bán ma túy, Đỗ Thị A hỏi mua với giá 1.000.000 đồng, người thanh niên bán cho A 06 bọc ma túy, A mang về sử dụng hết 05 bọc, còn 1 bọc cất giấu vào chiếc ví da màu nâu để phía sau nhà bếp.

Lần thứ 2: Ngày 01/3/2020 A tiếp tục gặp người thanh niên Campuchia nêu trên mua ma túy với giá 1.000.000 đồng, người thanh niên bán cho A 06 bọc ma túy, A mang về cất giấu vào bên trong chiếc hộp để trong phòng ngủ với mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Tất cả số ma túy trên A mua về với mục đích sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 192/KL-KTHS ngày 06/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công An tỉnh Đồng Tháp. Kết luận:

“1. Tinh thể rắn chứa trong 06 bọc ny lon màu trắng, hàn kín, được niêm phong trong phong bì màu trắng ghi ký hiệu A1 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có khối lượng 2,013g, loại Methamphetamine.”

“2. Tinh thể rắn chứa trong 01 bọc ny lon màu trắng, hàn kín, được niêm phong trong phong bì màu trắng ghi ký hiệu A2 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có khối lượng 0,338 g, loại Methamphetamine.”

Quá trình điều tra Đỗ Thị A đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKS-HS, ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp, truy tố bị cáo Đỗ Thị A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thị A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu và chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN thực hành quyền công tố khẳng định hành vi củA bị cáo Đỗ Thị A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất mA túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 củA Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đỗ Thị A về tội: “Tàng trữ trái phép chất mA túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 củA Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Thị A từ 06 năm đến 07 năm tù.

Đối với việc Trần Thị Tăng C sử dụng mA túy chung với Đỗ Thị A từ 01 đến 02 lần, tuy nhiên không có sự lôi kéo, rủ rê từ Đỗ Thị A, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự Đỗ Thị A về tội lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất mA túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra có văn bản đề nghị xử phạt hành chính đối với Trần Thị Tăng C về hành vi sử dụng trái phép chất mA túy, nên Viện kiểm sát không đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với hành vi Đỗ Thị A tàng trữ trái phép chất mA túy để sử dụng, do Đỗ Thị A và Trần Thị Tăng C sống chung nhà trọ thuê, việc Đỗ Thị A tàng trữ mA túy C hoàn toàn không biết và không hùn tiền mua mA túy với A, Viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự Trần Thị Tăng C với vai trò đồng phạm về hành vi tàng trữ trái phép chất mA túy, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đối với ông Phạm Tấn L là chủ nhà trọ cho C thuê để ở, việc A ở chung và có hành vi tàng trữ trái phép chất mA túy, ông L hoàn toàn không biết nên không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi chứa chấp người khác sử dụng trái phép chất mA túy, do đó Viện kiểm sát không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đối với người thanh niên Campuchia bán mA túy cho Đỗ Thị A, do không xác định được đặc điểm, họ, tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không làm việc được, khi nào xác định được sẽ xử lý sau, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy số lượng mA túy và các vật liên quan đến hành vi phạm tội củA bị cáo:

+ 02 (hai) Phong bì đã niêm phong trên phong bì có chữ ký ghi họ tên Võ Minh S, Lê Minh Ph, Trần Thị Ánh Ng, Lê Phước Tài và Đỗ Thị A có dấu mộc đỏ tròn củA Công An phường AL - Công An thị xã HN; niêm phong số 210/A1 và 2010/A2 ngày 05/3/2020 đóng dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật Hình sự Công

An tỉnh Đồng Tháp và có chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Vương, Nguyễn Nhạc Tiểu Châm, Đinh ThAnh S.

+ 01 (một) bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng mA túy đá gồm có: 01 đoạn thủy tinh tự chế màu trắng (nỏ); 01 (một) chAi mũ nhựA màu trắng bạc);

+ 01 (một) cây kéo băng kim loại màu trắng;

+ 01 (một) cuộn băng keo màu đen đã quA sử dụng;

+ 01 (một) chAi gAs mini màu đen;

+ 01 (một) hộp quẹt gAs màu xAnh;

+ 01 (một) hộp mũ nhựA hình chữ nhật có nắp đậy màu trắng, kích thước 14,5cm x 7,5cm x 7,5cm;

+ 01 (một) cái ví dA màu nâu.

* Trả lại cho bị cáo Đỗ Thị A 01 điện thoại di động hiệu SAmSung màu đen đã quA sử dụng vì tài sản này không liên quAn đến hành vi phạm tội củA bị cáo.

Bị cáo Đỗ Thị A thống nhất với nội dung luận tội củA Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAnh tụng tại phiên tòA, Hội đồng xét xử nhận định như sAu:

[1] Về hành vi,quyết định tố tụng củA Cơ quAn điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định củA Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòA, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định củA Cơ quAn tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng củA Cơ quAn tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòA, bị cáo Đỗ Thị A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội củA mình như cAo trạng truy tố củA Viện Kiểm sát. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất mA túy”, vừA chấp hành xong hình phạt tù thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo tiếp tục có hành vi cất giấu bất hợp pháp chất mA túy để nhằm mục đích sử dụng, cụ thể là: Vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 04/3/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự, Kinh tế, MA túy Công An thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp tiến hành kiểm tra hành chính căn nhà tọA lạc tại khóm 1, phường AT, thị xã HN do chị Trần Thị Tăng C thuê để ở, phát hiện Đỗ Thị A là người ở chung

nhà với C có hành vi cất giấu trái phép chất mA túy tại khu vực phòng ngủ Đỗ Thị A 01 (một) hộp mủ nhựa hình chữ nhật có nắp đậy màu trắng, kích thước 14,5cm X 7,5cm X 7,5cm bên trong có chứa 06 (sáu) bịch nylon màu trắng hàn kín, mỗi bịch đều có chứa chất tinh thể rắn màu trắng và tại khu vực nhà bếp phát hiện và thu giữ 01 cái ví da màu nâu bên trong có chứa 01 (một) bịch nylon màu trắng hàn kín, chứa chất tinh thể rắn màu trắng nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 192/KL-KTHS ngày 06/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công An tỉnh Đồng Tháp. Kết luận:

“1. Tinh thể rắn chứa trong 06 bịch nylon màu trắng, hàn kín, được niêm phong trong phong bì màu trắng ghi ký hiệu A1 nêu trên gửi giám định đều là chất mA túy, có khối lượng 2,013gAm, loại MethAmphetAmine.”

“2. Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon màu trắng, hàn kín, được niêm phong trong phong bì màu trắng ghi ký hiệu A2 nêu trên gửi giám định đều là chất mA túy, có khối lượng 0,338 gAm, loại MethAmphetAmine.

Quá trình điều tra, Đỗ Thị A khai nhận mA túy bị bắt quả tang mà A cất giấu ở 02 nơi khác nhau trong nhà của Trần Thị Tăng C thuê là của A mua trực tiếp của 01 người đàn ông Campuchia không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, mua 2 lần mỗi lần với giá 1.000.000đồng mang về với mục đích sử dụng.

Căn cứ lời khai nhận của bị cáo, Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 04/3/2020 cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, chứng minh Đỗ Thị A đã 02 lần có hành vi cất giấu trái phép chất mA túy để sử dụng.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Đỗ Thị A đã phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất mA túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất mA túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất mA túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất mA túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm....:

A)

2. Phạm Tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

A).....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị An tại địa phương.

Như chúng ta đã biết, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho Xã hội là rất nặng nề, nó gây tác tại lâu dài cho nòi giống, phát sinh mâu thuẫn trong cộng đồng, làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình của người sử dụng, gây tổn hại về tinh cảm, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu dài của dân tộc, đồng thời nó còn làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác.

Hiện nay, tình trạng tàng trữ để sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy trên cả nước nói chung và trên địa bàn thị xã HN nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với tính chất hết sức phức tạp. Nhằm để ổn định tình hình chính trị tại địa phương, góp phần vào công cuộc phòng chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với mức hình phạt đã xét xử đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[5] Đối với việc Trần Thị Tăng C sử dụng ma túy chung với Đỗ Thị A từ 01 đến 02 lần, tuy nhiên không có sự lôi kéo, rủ rê từ Đỗ Thị A, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự Đỗ Thị A về tội lôi kéo người khác sử dụng trái phép

chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra có văn bản đề nghị xử phạt hành chính đối với Trần Thị Tăng C về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Viện kiểm sát không truy tố nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6] Đối với hành vi Đỗ Thị A tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, do Đỗ Thị A và Trần Thị Tăng C sống chung nhà trọ thuê, việc Đỗ Thị A tàng trữ ma túy C hoàn toàn không biết và không hùn tiền mua ma túy với A, Viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự Trần Thị Tăng C với vai trò đồng phạm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Đối với ông Phạm Tấn L là chủ nhà trọ cho C thuê để ở, việc A ở chung và có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ông L hoàn toàn không biết, Viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi chứa chấp người khác sử dụng trái phép chất ma túy đối với ông L, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Đối với người thanh niên Campuchia bán ma túy cho Đỗ Thị A, do không xác định được đặc điểm, họ, tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không làm việc được, khi nào xác định được sẽ xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Về vật chứng vụ án:

- Đối với số lượng ma túy và các vật liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, gồm:

+ 02 (hai) Phong bì đã niêm phong trên phong bì có chữ ký ghi họ tên Võ Minh S, Lê Minh Ph, Trần Thị Ánh Ng, Lê Phước Tài và Đỗ Thị A có dấu mộc đỏ tròn của Công An phường AL - Công An thị xã HN; niêm phong số 210/A1 và 2010/A2 ngày 05/3/2020 đóng dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật Hình sự Công An tỉnh Đồng Tháp và có chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Vương, Nguyễn Nhạc Tiểu Châm, Đinh Thanh S.

+ 01 (một) bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy đã gồm có: 01 đoạn thủy tinh tự chế màu trắng (nỏ); 01 (một) chai mũ nhựa màu trắng bạc);

+ 01 (một) cây kéo băng kim loại màu trắng;

+ 01 (một) cuộn băng keo màu đen đã qua sử dụng;

+ 01 (một) chai gas mini màu đen;

+ 01 (một) hộp quẹt gas màu xanh;

+ 01 (một) hộp mũ nhựa hình chữ nhật có nắp đậy màu trắng, kích thước 14,5cm x 7,5cm x 7,5cm;

+ 01 (một) cái ví da màu nâu.

Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu SAmSung màu đen đã qua sử dụng, xét thấy tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bị cáo sử dụng là phù hợp pháp luật.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm A khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị A 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị chấp hành hình phạt tù và được trừ đi thời gian tạm giữ (từ ngày 04/3/2020 đến ngày 11/3/2020).

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

* *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 02 (hai) Phong bì đã niêm phong trên phong bì có chữ ký ghi họ tên Võ Minh S, Lê Minh Ph, Trần Thị Ánh Ng, Lê Phước Tài và Đỗ Thị A có dấu mộc đỏ tròn của Công An phường AL - Công An thị xã HN; niêm phong số 210/A1 và 2010/A2 ngày 05/3/2020 đóng dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật Hình sự Công An tỉnh Đồng Tháp và có chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Vương, Nguyễn Nhạc Tiểu Châm, Đinh Thanh S.

+ 01 (một) bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy đá gồm có: 01 đoạn thủy tinh tự chế màu trắng (nỏ); 01 (một) chai mũ nhựa màu trắng bạc);

+ 01 (một) cây kéo băng kim loại màu trắng;

+ 01 (một) cuộn băng keo màu đen đã qua sử dụng;

+ 01 (một) chai gas mini màu đen;

- + 01 (một) hộp quẹt gas màu xanh;
- + 01 (một) hộp mũ nhựa hình chữ nhật có nắp đậy màu trắng, kích thước 14,5cm x 7,5cm x 7,5cm;
- + 01 (một) cái ví da màu nâu.

* Trả lại cho bị cáo Đỗ Thị A 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng.

(Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HN đang quản lý).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Thị A phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/6/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND thị xã HN;
- Nhà tạm giữ Công An TX. HN;
- Cơ quan điều tra Công An TX. HN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thống